TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2021
Về việc: "Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc "*Ly hôn,tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đường DT 741, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

*Bị đơn: **Ngô Quang P**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 99, khu phố K, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Ngô Quang P chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2018.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi kết hôn vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ chồng, kinh tế khó khăn, anh P không có việc làm, kinh tế gia đình phụ thuộc vào đồng lương ít ỏi của chị T nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn với gia đình chồng. Do không chịu được áp lực nên tháng 12/2019, chị T đưa con ra ngoài sống và ly thân anh P từ đó cho đến nay. Chị T xác định tình cảm giành cho anh P đã thực sự hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Ngô Quang P.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 01/11/2018. Chị T có yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Quang cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Ngày 06/11/2020 và tại phiên tòa, chị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Ngô Quang P trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Phạm Thị Thanh T chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở chung tại nhà bố mẹ chồng, vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn lớn, còn việc chị T có mâu thuẫn với gia đình chồng hay không thì anh P không biết. Đến tháng 01/2020 chị T đưa con ra nhà trọ ở riêng, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh P xác định tình cảm giành cho chị T đã hết nên trước yêu cầu ly hôn của chị T thì anh P cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 01/11/2018. Anh P đồng ý giao con cho chị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Phạm Thị Thanh T và anh Ngô Quang P; giao con chung là cháu Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 01/11/2018 cho chị T trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con với anh Ngô Quang P và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là anh Ngô Quang P, cư trú tại khu phố K, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B; theo quy định tại điểm a khoản

1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T và bị đơn anh Ngô Quang P. Ngày 11 tháng 12 năm 2020, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Ngô Quang P.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Ngô Quang P chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2018. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế khó khăn, anh P không có việc làm, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau dẫn đến mâu thuẫn. Hơn nữa vợ chồng chưa có nhà riêng, sống chung với gia đình nhà chồng nên từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn với gia đình. Chị T và anh P không tìm được cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, sống không có hạnh phúc. Từ tháng 12/2020 đến nay cả hai sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Cả hai đều xác định tình cảm giành cho nhau đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Ngô Quang P là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 01/11/2018. Chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và anh P cũng đồng ý nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh P cũng đồng ý nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Ngày 06/11/2020, chị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu này. Xét việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của chị T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần đình chỉ việc giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Ngô Quang P.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 01/11/2018 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và anh Ngô Quang P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung: Đình chỉ việc giải quyết về chia tài sản chung do nguyên đơn rút đơn yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*), nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004435, ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, bị đơn anh Ngô Quang P phải nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THA huyện Đồng Phú;*
- *UBND Tt. Tân Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương